

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ KẾT QUẢ

Trường hợp số: 10

ĐỀ XUẤT XỬ LÝ VI PHẠM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ KẾT QUẢ

Được
TRUNG TÂM DOPING VÀ Y HỌC THỂ THAO (VADA)

Áp dụng đối với

Vận động viên: NGUYỄN ĐÌNH TRÚC

Quyền hạn

1. Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ 9 năm 2022 được diễn ra tại Việt Nam. Theo quy định, toàn bộ nội dung thuộc Quy định phòng, chống Doping Việt Nam (Vietnam National Anti-Doping Rules) được áp dụng trong toàn bộ các hoạt động và toàn bộ thời gian diễn ra Đại hội.
2. Trung tâm Doping và Y học thể thao (VADA) là Tổ chức phòng, chống Doping quốc gia, chịu trách nhiệm toàn bộ công tác kiểm tra Doping, Quản lý kết quả tại Đại hội TTTQ lần thứ 9.

Tóm tắt thông tin của mẫu kiểm tra Doping

3. **NGUYỄN ĐÌNH TRÚC** sinh ngày 16 tháng 12 năm 1992, là Vận động viên (VĐV) của Tỉnh Đồng Nai. Môn thể thao/Nội dung thi đấu của VĐV là Thể hình/Thể hình (Body Building/Body Building). VĐV được quản lý bởi Sở Văn hóa, thể thao và du lịch Tỉnh Bình Dương.
4. VĐV được lấy mẫu kiểm tra Doping vào ngày 11 tháng 12 năm 2022 tại Đại hội thể thao toàn quốc lần thứ 9 năm 2022. **Cán bộ lấy mẫu kiểm tra Doping (DCO) là Nguyễn Huy Nam**, cán bộ thông báo cho VĐV là **Nguyễn Huy Nam**, người giám sát VĐV khi cung cấp nước tiểu là **Nguyễn Huy Nam**. Mã số mẫu nước tiểu của VĐV là 7108493. Tất cả quy trình lấy mẫu kiểm tra Doping VĐV được tuân thủ theo đúng Tiêu chuẩn quốc tế dành cho Kiểm tra và Điều tra năm 2021 của Tổ chức phòng, chống Doping Thế giới (WADA). Tất cả mẫu được niêm phong trước sự chứng kiến của **DCO Nguyễn Huy Nam**.
5. Tất cả thông tin về mẫu của VĐV được ghi trên Biên bản lấy mẫu kiểm tra Doping (Doping Control Form). VĐV khai báo không sử dụng thuốc trên Biên bản lấy mẫu kiểm tra Doping. VĐV không có ý kiến gì tại buổi lấy mẫu kiểm tra Doping.
6. Quy trình vận chuyển Mẫu của VĐV được ghi lại đầy đủ, chi tiết, chính xác trên Biên bản vận chuyển mẫu (Chain of Custody). Theo báo cáo của Trưởng nhóm lấy mẫu **Nguyễn Huy Nam** vào ngày 11 tháng 12 năm 2022, buổi lấy mẫu đã hoàn thành đúng quy định

Kết quả xét nghiệm mẫu A

7. Mẫu của VĐV được gửi đến phòng xét nghiệm tại Bangkok, Thái Lan (phòng xét nghiệm được Tổ chức phòng, chống Doping thế giới - WADA công nhận) vào ngày 16 tháng 11 năm 2022. Sau khi xét nghiệm, phòng xét nghiệm thông báo mẫu A của VĐV có kết quả phân tích bất lợi (AAF) vào ngày 15 tháng 2 năm 2023 (số tham chiếu L#223441). Chất cấm được tìm thấy trong mẫu của VĐV là:
- trenbolone; drostanolone; stanozolol; metenolone; fluoxymesterone ; metandienone; methasterone; letrozole Trong đó, các chất nằm trong nhóm **S1.1 Anabolic Androgenic Steroids (AAS)** của Danh mục cấm năm 2023 của Tổ chức phòng, chống Doping thế giới (WADA's 2023 Prohibited list).

Xem xét ban đầu

8. Các xét nghiệm ban đầu được thực hiện nhằm xác nhận rằng có Miễn trừ do điều trị (TUE) nào phù hợp theo Tiêu chuẩn quốc tế về Miễn trừ do điều trị hoặc có những sai lệch nào trong quá trình lấy mẫu khác với yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc tế về Kiểm tra và Điều tra để dẫn đến kết quả phân tích bất lợi hay không. **Trong trường hợp này, VĐV KHÔNG được cấp bất kỳ TUE hợp lệ nào trước đó, cũng như không có sai lệch nào trong quá trình lấy mẫu kiểm tra Doping.**

Thông báo ban đầu

9. Ngày 6 tháng 4 năm 2023, VĐV được thông báo lần đầu về mẫu nước tiểu có kết quả phân tích bất lợi qua đường bưu điện. Trong thông báo đã nêu rõ:
- VĐV có quyền gửi đơn giải trình;
 - VĐV có quyền yêu cầu mở mẫu B để xác nhận kết quả mẫu A hoặc từ chối quyền này;
 - VĐV bị đình chỉ tạm thời việc thi đấu bất kỳ môn thể thao nào theo Điều 7.4 của Quy định phòng, chống Doping của VADA.

Giải trình của VĐV

10. Ngày 15 tháng 4 năm 2023, VĐV đã gửi bản giải trình và yêu cầu mở mẫu B.

Kết quả xét nghiệm mẫu B

11. Sau khi tiếp nhận yêu cầu mở mẫu B, Phòng xét nghiệm đã mở mẫu B của vận động viên và trả kết quả vào 21 tháng 07 năm 2023. Kết quả dương tính với chất cấm: **fluoxymesterone; metandienone** thuộc nhóm S1.1 Anabolic Androgenic Steroids (AAS).

Xác định vi phạm

12. VADA gửi Thông báo **xác định vi phạm (Notice of charge)** đến VĐV vào ngày 8 tháng 9 năm 2023, trong đó nêu rõ:
- VĐV được **xác định** đã có hành vi vi phạm quy định phòng, chống doping theo Điều 2.1 và 2.2 của Quy định phòng chống Doping của VADA;
 - Đưa ra các hậu quả sẽ được áp dụng cho VĐV;
 - VĐV có quyền thừa nhận hành vi vi phạm doping của mình và chấp nhận các Hậu quả;
 - VĐV có quyền yêu cầu một buổi điều trần.;

Thừa nhận hành vi và chấp nhận Hậu quả/Buổi điều trần

13. Tính đến hạn cho phép (ngày 28 tháng 9 năm 2023); VĐV có đơn yêu cầu điều trần ngày 21 tháng 9 năm 2023.
- Hội đồng Điều trần tổ chức phiên điều trần để VĐV giải trình, trên cơ sở đó xem xét, đánh giá mức độ vi phạm.
- Tại phiên điều trần VĐV giải trình: Hội đồng nghe VĐV giải trình:
- Trong quá trình tập luyện có sử dụng thực phẩm bổ sung nhưng không biết trong đó có những chất gì?
- Hội đồng chất vấn VĐV:
- Trình độ vận động tham gia các giải trong nước.

Thành viên Hội đồng điều trần: Trong thời gian thi đấu thấy vận động viên sử dụng rất nhiều loại thực phẩm chức năng vậy vận động viên có biết thành phần không?

Vận động viên: Thấy quảng cáo nên mua để uống.

Thành viên Hội đồng điều trần: Khi sử dụng thực phẩm chức năng có ai hướng dẫn không?

Vận động viên: Tự mua để uống.

Thành viên Hội đồng điều trần: Trong quá trình tập huấn đã được tham gia lớp tập huấn Doping nào chưa?

Vận động viên: Chưa được tham gia lớp tập huấn Doping nào.

Thành viên Hội đồng điều trần: Khi vận động viên mua thực phẩm bổ sung có biết của hãng nào không?

Vận động viên: Khi hết thực phẩm bổ sung của Scitec thì tự mua các sản phẩm của hãng khác có hàm lượng tương tự để uống.

Quá trình xem xét hồ sơ

14. Hội đồng Quản lý kết quả lập hồ sơ **xác định VĐV vi phạm** theo Điều 2.1 và 2.2 của Quy định phòng, chống Doping, được chứng minh bằng sự hiện diện của chất cấm trong mẫu kiểm tra của VĐV được lấy vào ngày 11 tháng 12 năm 2023 và việc sử dụng chất cấm của VĐV.
15. Kết quả xét nghiệm mẫu A của VĐV xác nhận có sự xuất hiện của chất cấm **trenbolone; drostanolone; stanozolol; metenolone; fluoxymesterone ; metandienone; methasterone; letrozole**. Kết quả xét nghiệm mẫu B của VĐV có sự xuất hiện của chất cấm **fluoxymesterone; metandienone**. Theo Danh mục cấm năm 2023 của WADA, là chất không chỉ định (**non-specified substances**) nằm trong nhóm **S1.1 Anabolic Androgenic Steroids (AAS)**
16. Trong Thông báo buộc tội, VĐV bị cấm thi đấu tạm thời từ ngày 6 tháng 4 năm 2023 (ngày mà VADA gửi Thông báo ban đầu cho VĐV).
17. Theo Kết luận của Hội đồng điều trần và Đề xuất xử lý vi phạm của Hội đồng Quản lý kết quả, việc xử lý vi phạm của VĐV **NGUYỄN ĐÌNH TRÚC** được áp dụng theo Điều 10.2.1 của Quy định phòng, chống Doping VADA, khoảng thời bị cấm thi đấu/tập luyện thể thao khi vi phạm Điều 2.1 của Quy định phòng, chống Doping sẽ là hai [2] năm

Các đề xuất xử phạt được đề xuất

18. Hủy bỏ kết quả, thành tích thi đấu và thu hồi huy chương của VĐV tại Đại hội TTTQ lần thứ 9 năm 2022;
19. Truất quyền thi đấu trong thời gian là hai [2] năm áp dụng theo Điều 10.3.1 của Quy định phòng, chống Doping VADA. Thời gian bị truất quyền thi đấu được tính bắt đầu từ ngày **11 tháng 12 năm 2022 đến ngày 11 tháng 12 năm 2024**.
20. Công bố thông tin công khai theo Điều 14.3 của Quy định phòng, chống Doping VADA.

Kháng cáo

21. VĐV có quyền kháng cáo trong vòng 21 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt theo Điều 13.6.2 của Quy định phòng, chống Doping VADA.

Ngày 9 tháng 1 năm 2024
Trưởng Tiểu ban Kiểm tra Doping - ĐHTTTQ 9
Giám đốc Trung tâm Doping và Y học thể thao



Nguyễn Văn Phú

Gửi kèm:

- Ban tổ chức Đại hội TTTQ lần thứ 9 năm 2022;
- Liên đoàn Cử tạ - Thể hình Việt Nam at quynhbillsoc0207@gmail.com;
- Liên đoàn Thể hình thế giới at world@ibff.info;
- Quản lý kết quả của WADA/ E-mail : rm@wada-ama.org